

HƯỚNG DẪN
Tuyên truyền dự án đường bộ cao tốc
Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng)

Thực hiện Thông báo Kết luận số 12-TB/BCĐ, ngày 13/10/2023 của Ban chỉ đạo Dự án đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng), Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ hướng dẫn công tác tuyên truyền Dự án đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) (Sau đây gọi tắt là Dự án) như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ trương đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng), đây là Dự án lớn, có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh; khẳng định nỗ lực và quyết tâm cao độ của toàn Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Dự án.

- Tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân đồng thuận, ủng hộ các chủ trương và mục tiêu triển khai thực hiện Dự án, đặc biệt là các địa phương, hộ gia đình, người dân có ảnh hưởng tác động của Dự án; tuyên truyền, phản bác và xử lý kịp thời các thông tin sai lệch, không đúng sự thật về những vấn đề liên quan đến thực hiện Dự án. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tình hình đời sống Nhân dân, nhất là các hộ thuộc diện phải thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện Dự án.

- Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh tích cực hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm an toàn thi công, bảo vệ công trình...phấn đấu thực hiện Dự án hoàn thành đúng tiến độ.

- Tuyên truyền, giáo dục khơi dậy niềm tự hào, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, chuẩn bị tốt về mọi mặt cho quá trình hội nhập kinh tế, văn hóa sâu rộng với các nước trong khu vực và quốc tế khi Dự án hoàn thành, đi vào khai thác sử dụng, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng ngày càng đổi mới, phát triển.

2. Yêu cầu

Công tác tuyên truyền cần bám sát tiến độ triển khai thực hiện Dự án, nội dung và hình thức tuyên truyền cần đa dạng, phù hợp và kịp thời được triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; làm tốt công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội trong hoạt động tuyên truyền.

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hình thức tuyên truyền

Tùy thuộc vào điều kiện, tình hình thực tế của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, các địa phương có thể tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp như:

- Tuyên truyền thông qua các kỳ sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chuyên môn của các cơ quan, đơn vị và thông qua hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội; thông quan hội nghị chuyên đề, các hoạt động tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dư luận xã hội, Ban Chỉ đạo 35 các cấp.

- Tuyên truyền qua hệ thống thông tin, các cơ quan báo chí truyền thông, trang, cổng thông tin điện tử, các kênh truyền hình thiết yếu, các ấn phẩm tuyên truyền (*bản tin thông báo nội bộ, tài liệu, sách, tờ rơi, tờ gấp...*); tổ chức cuộc thi tìm hiểu, thi thiết kế tranh cổ động, sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học - nghệ thuật... Các phương tiện cổ động trực quan: khẩu hiệu, băng rôn, panô, áp phích, triển lãm văn hóa - văn nghệ... Đăng tải các tin, bài viết, thông tin chính thống trên internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube,...).

2. Nội dung tuyên truyền chung

- Nêu bật lên sự cần thiết và tác động to lớn của Dự án đối với đời sống kinh tế - xã hội và sự phát triển tỉnh, là Dự án trọng điểm mang tính chiến lược và có ý nghĩa không chỉ là "khát vọng" của Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng mà còn là động lực thúc đẩy, kết nối với các tỉnh trong vùng Đông Bắc và cả nước; là bước đột phá, thúc đẩy Cao Bằng phát triển, hội nhập khu vực, trong nước và quốc tế.

- Các nội dung chính của Dự án: hình thức, quy mô, nguồn vốn, tiềm năng đầu tư, các đối tác tham gia Dự án, các Dự án thành phần lộ trình, tiến độ thực hiện, thời gian dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng. Những thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện Dự án; các giải pháp để bảo đảm các điều kiện thực hiện, hoàn thành Dự án theo kế hoạch.

- Trách nhiệm tham gia của các cấp uỷ, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị; của cán bộ, đảng viên và mỗi người dân trong quá trình triển khai xây dựng đường bộ cao tốc; ý thức chấp hành luật giao thông, giữ gìn và bảo vệ và phát huy tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào vận hành khai thác sử dụng.

3. Tuyên truyền theo giai đoạn

3.1. Từ năm 2023 - 2025 (Giai đoạn 1)

- Tuyên truyền về sự cần thiết, mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng của Dự án đối với tỉnh Cao Bằng trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh;

Trong đó tập trung tuyên truyền về công tác xúc tiến chuẩn bị đầu tư và sự kiện khởi công đường cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) và các nội dung chính của Dự án trong giai đoạn 1.

- Tuyên truyền thường xuyên về tình hình tiến độ triển khai thực hiện Dự án, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, bảo vệ môi trường và các chính sách an sinh xã hội đối với các hộ gia đình và địa phương có sự tác động của Dự án; nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong ủng hộ và tham gia thực hiện Dự án; các sáng kiến, giải pháp tạo điều kiện cho việc thực hiện, hoàn thành Dự án đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

3.2. Từ sau năm 2025 (Giai đoạn 2) và những năm tiếp theo

- Tuyên truyền về công tác triển khai các nội dung giai đoạn 2 của Dự án, tiếp tục phát huy nội lực, tính chủ động, sáng tạo của cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận ủng hộ của Nhân dân trong việc tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hoàn thành toàn tuyến đường cao tốc, đưa vào khai thác và sử dụng có hiệu quả.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục tăng cường ý thức trách nhiệm của nhân dân khi tham gia giao thông, chấp hành biển báo hiệu, quy định phòng, chống và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và các quy định về quản lý, khai thác vận hành đường cao tốc.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Xây dựng, ban hành Hướng dẫn (*có Đề cương tuyên truyền gửi kèm*) tuyên truyền dự án đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) và chủ động phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn tuyên truyền thực hiện Dự án. Tổ chức tuyên truyền tại Hội nghị Báo cáo viên cấp tỉnh, trên Bản tin Thông Báo nội bộ và Trang Thông tin điện tử “Tuyên giáo Cao Bằng”.

- Tham mưu chỉ đạo các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan, đoàn thể các cấp thực hiện công tác tuyên truyền về Dự án. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác tuyên truyền của các địa phương, cơ quan, đơn vị, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

- Tăng cường phối hợp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc được Nhân dân quan tâm trong quá trình triển khai thực hiện Dự án; Thường xuyên theo dõi, nắm bắt DLXH, phản bác các quan điểm sai trái thù địch kịp thời xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

2. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban Nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tuyên truyền về Dự án, cụ thể như:

- Chủ động cung cấp thông tin cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tiến độ, kết quả thực hiện, những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai, thực hiện Dự án.

- Cung cấp thông tin, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ xây dựng hướng dẫn, tài liệu tuyên truyền, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, bịa đặt, kích động làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án; xây dựng phương án, chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền.

- Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Tỉnh uỷ về phương án thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau khi xử lý, giải quyết vụ việc, vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm; giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến quá trình triển khai, thực hiện Dự án.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan tổ chức biểu dương gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trong triển khai thực hiện Dự án.

3. Các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

- Chỉ đạo Ban Tuyên giáo các huyện, thành uỷ, Tuyên huấn đảng uỷ xây dựng kế hoạch và hướng dẫn tuyên truyền tại địa phương, cơ quan, đơn vị; tổ chức tốt công tác tuyên truyền tại địa phương, đơn vị, hướng dẫn cơ sở tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền.

- Bám sát tình hình triển khai thực hiện Dự án của tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận của Nhân dân trong quá trình triển khai xây dựng Dự án. Nhất là các địa phương có Dự án đi qua (*gồm các huyện Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh*), chủ động thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thông qua việc tổ chức hội nghị, các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, doanh nghiệp,... và trong quá trình triển khai, thực hiện Dự án, thường xuyên thông tin, cập nhật tiến độ, kết quả triển khai thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, bảo đảm minh bạch, kịp thời, đúng quy định pháp luật và phù hợp với từng đối tượng.

4. Các ngành tư tưởng - văn hóa, khoa giáo

4.1. Uỷ ban MTTQ Việt nam và các đoàn thể chính trị - xã hội:

Đưa nội dung tuyên truyền về Dự án đường bộ cao tốc vào chương trình công tác hằng năm, bảo đảm sự phối hợp giữa MTTQ với các đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan trong hoạt động tuyên truyền. Chỉ đạo phát động các phong trào thi đua trong các cấp đoàn, hội tìm hiểu về mục đích ý nghĩa của Dự án và tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến toàn thể đoàn viên, hội viên.

4.2. Sở Thông tin và Truyền thông:

Hướng dẫn nội dung công tác thông tin cơ sở, Cụm Thông tin đối ngoại để tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng Nhân dân về Dự án. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền về Dự án; theo dõi, quản lý thông tin báo chí và các nguồn thông tin khác; phát hiện, xử lý kịp thời các

vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông, xuất bản, trên không gian mạng có liên quan đến Dự án.

4.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Tổ chức, hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền trực quan trên địa bàn tỉnh phù hợp thời gian tiến độ triển khai thực hiện Dự án. Chỉ đạo lồng ghép tuyên truyền Dự án trong hoạt động của các đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện và hoạt động văn hóa ở cơ sở.

4.4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường trong quá trình triển khai, thực hiện Dự án; phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường. Phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động tài nguyên và môi trường có liên quan đến Dự án.

4.5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong hệ thống giáo dục của tỉnh. Gắn tuyên truyền về Dự án đường cao tốc với phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của học sinh, sinh viên vì cuộc sống cộng đồng, ý thức chấp hành Luật Giao thông, Luật Bảo vệ môi trường; khát vọng vươn lên trong học tập, lao động,...góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

4.6. Các cơ quan báo chí

Xây dựng Kế hoạch và đưa nội dung tuyên truyền về Dự án vào các chương trình, trang, mục định kỳ thường xuyên trên các loại hình báo chí; chủ động bám sát thời gian tiến độ triển khai thực hiện Dự án, để xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp, kịp thời đến đông đảo cán bộ, đảng viên các tầng lớp Nhân dân, phản ánh đúng tình hình thực tiễn, phát huy có hiệu quả việc định hướng, dẫn dắt DLXH, tạo sự thống nhất, đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện Dự án.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực HĐND,
- Lãnh đạo UBND tỉnh,
- Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Dự án đường cao tốc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Thường trực các huyện, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Ban,
- Các phòng thuộc Ban,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

TRƯỞNG BAN



Bế Thanh Tịnh

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN TUYẾN ĐƯỜNG CAO TỐC ĐỒNG ĐĂNG (LẠNG SƠN) - TRÀ LĨNH (CAO BẰNG)

(kèm theo Hướng dẫn số 80-HD/BTGTU ngày 25/12/2023

của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG

Cao Bằng là tỉnh miền núi, biên giới, nằm ở phía Đông Bắc của Tổ quốc có đường biên giới dài trên 333 km tiếp giáp với Trung Quốc, là tỉnh có địa hình chia cắt, vị trí địa lý xa các trung tâm kinh tế lớn của nước, xa sân bay, cảng biển. Đường bộ là loại hình giao thông duy nhất kết nối tỉnh Cao Bằng với các địa phương khác và thị trường lớn Trung Quốc; hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của tỉnh vừa thiếu, vừa yếu, các tuyến đường hiện tại quy mô nhỏ, quanh co, đèo cao dốc gây mất an toàn giao thông và đặc biệt nguy hiểm trong thời tiết mưa bão, thời gian di chuyển lâu... Giao thông không thuận lợi được xác định là một trong những điểm nghẽn kìm hãm sự phát triển nhiều mặt của tỉnh, nhất là phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh¹ để phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch, giao lưu trao đổi hàng hóa và thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh.

Chủ trương xây dựng Dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh khi hoàn thành sẽ là điểm kết nối với cao tốc Hải Phòng - Hà Nội - Bắc Giang - Lạng Sơn tạo ra tuyến cao tốc huyết mạch mới kết nối giao thương hàng hóa từ cảng Quốc tế Lạch Huyện (Hải Phòng) đi Trùng Khánh - Urumqi (Trung Quốc) - Khorgos (Kazakhstan) sang các nước châu Âu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh kinh tế quốc tế, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế cửa khẩu hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, góp phần nâng cao kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam; tạo tiền đề phát huy các lợi thế sẵn có của Cao Bằng, tăng thu ngân sách bền vững từ các dịch vụ du lịch, thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa, giải quyết vấn đề thu ngân sách hàng năm của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, giảm áp lực điều tiết các nguồn hỗ trợ từ Trung ương.

Sau khi tuyến cao tốc hoàn thành, cùng với Quốc lộ 3 và 4 đã có sẽ kết nối linh hoạt Cao Bằng với cả nước và quốc tế, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển các vùng kinh tế, mở ra cơ hội giao lưu, hợp tác mọi mặt của Nhân dân trong tỉnh với các vùng miền của cả nước, góp phần nâng cao dân trí, cải thiện chất lượng đời sống Nhân dân, mang lại sự phấn khởi, củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Đồng thời, khi dự án hoàn thành sẽ rút ngắn thời gian di chuyển từ Cao Bằng xuống Hà Nội và ngược lại từ **6 - 7 giờ** xuống chỉ còn khoảng **3 - 4 giờ** và giảm thiểu nguy cơ mất an toàn khi tham gia giao thông.

II- NỘI DUNG, MỤC TIÊU, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nội dung Dự án

¹ Nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh nổi tiếng, sản phẩm nông lâm nghiệp phong phú, ẩm thực nhiều đặc sản đặc hữu, đường biên giới dài thuận lợi cho phát triển kinh tế cửa khẩu...

1.1. Tên Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP).

1.2. Quy mô, công suất Dự án

Dự án với quy mô 04 làn xe, được thiết kế với tốc độ 80 km/h. Tổng chiều dài tuyến: 121,06km.

a) Giai đoạn 1: đầu tư khoảng 93,35km² với chiều dài từ cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn) đến xã Phúc Sen, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng.

b) Giai đoạn 2 (hoàn thiện): đầu tư tiếp khoảng 27,71km từ Km93+350 đến Km121+060, điểm đầu nối với điểm cuối của giai đoạn 1, điểm cuối tại cửa khẩu Trà Lĩnh.

1.3. Sơ bộ tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư điều chỉnh khoảng 22.690 tỷ đồng, trong đó:

- Giai đoạn 1 là: 13.174 tỷ đồng (gồm vốn do Nhà đầu tư huy động³; vốn Ngân sách trung ương và địa phương)

- Giai đoạn 2 (hoàn thiện): là 9.516 tỷ đồng (gồm Ngân sách trung ương, địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác)

1.4. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đầu tư xây dựng Dự án: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng⁴.

1.5. Địa điểm, quy mô, công suất Dự án

Dự án đi qua địa phận hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn trong đó: trên địa phận tỉnh Lạng Sơn khoảng 52km, đi qua huyện Văn Lãng, huyện Tràng Định và trên địa phận tỉnh Cao Bằng khoảng 69,06km, đi qua huyện Thạch An, huyện Quảng Hoà và huyện Trùng Khánh, cụ thể:

- Điểm đầu tại nút giao khu vực cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng kết nối vào đoạn nối cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng với cửa khẩu Tân Thanh và cửa khẩu Cốc Nam tỉnh Lạng Sơn.

- Điểm cuối tại nút giao đường vào khu kinh tế cửa khẩu Trà Lĩnh và Quốc lộ 34, thuộc khu kinh tế cửa khẩu Trà Lĩnh tỉnh Cao Bằng.

1.6. Thời gian thực hiện Dự án

- Giai đoạn 1: năm 2020 - 2025.

- Giai đoạn 2: sau năm 2025.

2. Triển khai các tiểu Dự án kết nối cao tốc

² Từ Km0+00 đến Km93+350.

³ Vốn chủ sở hữu, vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác.

⁴ Cơ quan chuẩn bị Dự án: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Cao Bằng.

Năm 2021 và 2022 UBND tỉnh đã phê duyệt và thực hiện hoàn thành 02 tiêu Dự án kết nối Cao tốc, gồm:

- Dự án 1: Đường giao thông Đoòng Lặng, thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, với chiều dài 1,5km, tổng mức đầu tư 34,31 tỷ đồng.

- Dự án 2: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Thụy Hùng - Vân Trình, huyện Thạch An, với chiều dài 4,0km, tổng mức đầu tư 53,19 tỷ đồng.

Tuyến kết nối thành phố Cao Bằng với cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Cao Bằng, tổng mức đầu tư dự kiến 1.497 tỷ đồng. Hiện nay, UBND tỉnh đang giao cho Ban quản lý Dự án đầu tư và xây dựng các công trình giao thông thực hiện bước khảo sát lập thẩm định và phê duyệt Dự án.

3. Nhu cầu sử dụng đất và công tác giải phóng mặt bằng

3.1. Nhu cầu sử dụng đất: Diện tích chiếm dụng đất cả 02 giai đoạn là 735,17 ha⁵.

3.2. Phương án giải phóng mặt bằng

- Xác định diện tích đất thu hồi theo yêu cầu của Dự án⁶. Xác định số hộ chịu ảnh hưởng của Dự án để lên kế hoạch tái định cư, có xét đến nhu cầu của những người bị ảnh hưởng của Dự án cũng như kế hoạch chi tiết để xây dựng các khu tái định cư căn cứ theo số người mong muốn tái định cư trong khu định cư mới.

- Áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành một cách hiệu quả trong khi thực hiện đền bù theo quy tắc tránh tối đa các thiệt hại cũng như tránh các tổn hại cho người di dời. Tổ chức tốt công tác tái định cư cho những hộ phải di dời đảm bảo an toàn, nhanh chóng và sớm tiến hành Dự án trên diện tích đất được thu hồi.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định cho những người bị ảnh hưởng bởi Dự án sau khi đã di dời đến những khu tái định cư hoặc sống tại các địa điểm khác theo mong muốn.

3.3. Công tác giải phóng mặt bằng (GPMB), tái định cư

- Lập hồ sơ thiết kế cắm cọc GPMB, bàn giao hồ sơ: Hồ sơ đã hoàn thành tháng 8/2022, hiện nay đang triển khai cắm cọc giải phóng mặt bằng ngoài thực địa đạt 86km/121,06km; đã tổ chức bàn giao hồ sơ GPMB, cọc mốc GPMB cho UBND các huyện Thạch An, Quảng Hoà đạt 34,1 km.

- Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng⁷ xây dựng Kế hoạch số 2849/KH-BCĐ, ngày 17/10/2023 để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng của Dự án. Hiện nay, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện

⁵ Trong đó tỉnh Lạng Sơn 312,01 ha; tỉnh Cao Bằng 423,16 ha.

⁶ Căn cứ theo lộ tuyến của Dự án.

⁷ Quyết định số 1165/QĐ-UBND, ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng.

tuyến cao tốc đi qua⁸ đang đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng đáp ứng đúng theo kế hoạch, tiến độ Dự án.

- Về các phương án bồi thường GPMB, hỗ trợ và tái định cư (*phụ lục kèm theo*).

4. Kế hoạch triển khai thực hiện cao tốc

- Quý IV/2023 - Quý I/2024: Hoàn thành công tác lựa chọn nhà đầu tư.
- Năm 2024 - 2026: Thi công hoàn thành đưa vào khai thác, vận hành.
- Giai đoạn 2: Tiếp tục thực hiện sau năm 2025.

III- TRÁCH NHIỆM THAM GIA

1. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị

Đối với các cấp uỷ đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị: Bám sát lộ trình triển khai thực hiện tuyến đường, chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quy mô tuyến đường, nguồn vốn đầu tư, các Dự án thành phần, các chế độ, chính sách hiện hành về giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư; các quy định về thu hồi đất, về đảm bảo an toàn thi công, an toàn lao động, an ninh trật tự, bảo vệ công trình, bảo vệ môi trường,... để người dân, công nhân, người lao động, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan hiểu rõ và nhận thức đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân, của cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai xây dựng đường bộ cao tốc, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội trong quá trình, triển khai thực hiện.

Khích lệ, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực tham gia, góp công sức, huy động nguồn lực xã hội hóa để tạo động lực xây dựng tuyến đường, thúc đẩy, hoàn thành các mục tiêu đề ra trong xây dựng đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng).

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch khai thác, cung cấp đủ nguồn vật liệu theo tiến độ thi công của tuyến đường; kiểm soát chặt chẽ về nguồn gốc vật liệu bảo đảm chất lượng, quản lý chặt chẽ giá vật liệu, kiên quyết không để xảy ra các hiện tượng đầu cơ, nâng giá, ảnh hưởng đến tiến độ và chi phí xây dựng tuyến đường.

Đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan: Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương với các cơ quan chức năng của các bộ, ban, ngành Trung ương, các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình triển khai xây dựng, thi công tuyến đường.

Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức công bố bản đồ trích đo, để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; phối hợp tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án; cung cấp đầy đủ thông tin cho chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn thiết kế các bãi đổ chất thải rắn xây dựng để phục vụ công tác lập hồ sơ; thường xuyên bám sát

⁸ Trên địa phận tỉnh Cao Bằng.

tình hình thực tế, kịp thời tháo gỡ khó khăn, không để vướng mắc kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công tuyến đường.

Đối với các địa phương có tuyến cao tốc đi qua (03 huyện: Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh) cấp uỷ, chính quyền thường xuyên thông tin, cập nhật tiến độ, kết quả triển khai thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; ưu tiên thực hiện trước vị trí khởi công, bảo đảm có thể bàn giao mặt bằng trước thời điểm khởi công; nghiên cứu đề xuất các chính sách chuyển đổi nghề nghiệp bảo đảm ổn định đời sống cho Nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thông qua việc tổ chức hội nghị, các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, doanh nghiệp; lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân để cùng thảo luận, bàn giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, không để xảy ra “điểm nóng” trong giải phóng mặt bằng, thi công công trình.

Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có Dự án, công trình xây dựng trên địa bàn tuyến cao tốc đi qua: Trường hợp Dự án, công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa xây dựng, nằm trong phạm vi xây dựng công trình, cần phối hợp với Chủ đầu tư xem xét thống nhất điều chỉnh để quá trình thi công không làm ảnh hưởng đến quy mô, chất lượng và tiến độ chung và tránh lãng phí do xây dựng chồng chéo. Trường hợp Dự án, công trình đã xây dựng nằm trong phạm vi bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng của Dự án, đơn vị quản lý, sử dụng công trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bàn giao mặt bằng để không ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng tuyến đường.

Đối với chủ đầu tư, đơn vị thi công, doanh nghiệp vận tải: phát huy tinh thần trách nhiệm cao nhất, xây dựng kế hoạch, phương án thi công khoa học, chi tiết, phù hợp điều kiện thực tế, huy động đầy đủ nhân lực, tài chính, máy móc thiết bị hiện đại, tổ chức thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn giao thông; chú trọng chăm lo quyền lợi chính đáng, đời sống tinh thần, động viên cổ vũ người lao động; tuân thủ tuyệt đối yêu cầu kỹ thuật của Dự án, các quy định của pháp luật liên quan, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Đơn vị quản lý và nhà thầu thi công cần thường xuyên trao đổi, phối hợp để kịp thời xử lý những vấn đề bất cập, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, không để xảy ra dư luận xấu liên quan đến việc thi công Dự án trên địa bàn.

Các cơ quan thông tin, tuyên truyền: định hướng và quản lý tốt thông tin trên báo chí, Internet, mạng xã hội, bảo đảm đưa thông tin chính xác, đúng đắn, kịp thời, để Nhân dân hiểu rõ về tình hình, tiến độ triển khai giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, thi công tuyến đường, gương người tốt việc tốt (cá nhân, gia đình tiêu biểu), tạo sự lan tỏa, tác động, ảnh hưởng đến cộng đồng. Đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có thông tin, bình luận, phát ngôn thiếu căn cứ, sai lệch nội dung liên quan đến quá trình triển khai, thực hiện.

Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội: Phát huy vai trò trong giám sát, phản biện xã hội, phối hợp với các cơ quan nhà nước phát hiện, ngăn chặn kịp

thời các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện. Tổ chức lực lượng tình nguyện hỗ trợ các hộ gia đình thực sự khó khăn trong việc di dời, tái định cư, ổn định cuộc sống.

2. Cán bộ, đảng viên và mỗi người dân

Đối với cán bộ, đảng viên: Nêu cao tính tiên phong gương mẫu của của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cấp uỷ đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành pháp luật, trước hết là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ và bà con Nhân dân thuộc cơ quan, địa phương, đơn vị quản lý, người thân thuộc đối tượng thu hồi đất nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, di dời và bàn giao mặt bằng đúng thời gian quy định.

Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu cao tinh thần thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng với tinh thần trách nhiệm cao nhất; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong triển khai thực hiện xây dựng tuyến đường cao tốc.

Đối với Nhân dân: Mỗi người dân nêu cao tinh thần trách nhiệm, đồng thuận cùng các cấp uỷ, chính quyền địa phương chấp hành nghiêm túc các quy định có liên quan nhằm thúc đẩy nhanh tiến độ xây dựng, thi công tuyến đường cao tốc. Phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc chuẩn bị mọi điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập kinh tế, văn hóa sâu rộng hơn với khu vực, trong nước và quốc tế khi tuyến đường hoàn thành, đưa vào sử dụng; coi đây vừa là trách nhiệm, là vinh dự, tự hào được đóng góp sức mình vào sự phát triển chung của tỉnh.

Nêu cao tinh thần giám sát và phối hợp với các cơ quan Nhà nước phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện, thi công tuyến đường; không đưa các thông tin không chính xác hoặc bình luận, phát ngôn thiếu căn cứ, sai lệch nội dung quá trình triển khai, thi công tuyến đường lên các trang mạng xã hội, gây dư luận xấu trong xã hội.

Các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư có đất phải thu hồi: khi có thông báo chủ trương thu hồi đất, có trách nhiệm chấp hành đầy đủ và đúng thời gian về kế hoạch thu hồi đất và đề đạt nguyện vọng tái định cư (nếu có) theo hướng dẫn của cơ quan, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Các hộ gia đình, cá nhân có tài sản đất đai nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: không xây dựng thêm công trình, không trồng cây lâu năm trên diện tích đất xây dựng tuyến đường; phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương để giải phóng mặt bằng theo đúng thời gian quy định.

*

Để có một tuyến đường bộ cao tốc hiện đại Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) là tâm huyết, quyết tâm của nhiều thế hệ lãnh đạo và cũng là "khát vọng" của Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng trong nhiều năm qua. Được sự quan tâm, tạo điều kiện và hỗ trợ rất lớn của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc Hội, Chính phủ và các Ban, Bộ, Ngành Trung ương, sau một thời gian xúc tiến và chuẩn bị các điều kiện, thời gian khởi công và dự kiến hoàn thành Dự án đã được ấn định. Nhằm triển khai thực hiện tốt các nội dung, mục tiêu của Dự án, cần có sự thống nhất cao từ nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị; sự ủng hộ, đồng lòng các tầng lớp Nhân dân trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện. Với truyền thống của quê hương "cội nguồn" cách mạng, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh Cao Bằng tiếp tục phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên, tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm xây dựng hoàn thành vượt mức Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng), hiện thực hóa khát vọng của Nhân dân, xây dựng tỉnh Cao Bằng ngày càng đổi mới, phát triển.

PHỤ LỤC**Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư****1. Phạm vi giải phóng mặt bằng**

- Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP, ngày 03/09/2013 và Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010, quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng Giao thông đường bộ.

- Phạm vi GPMB đối với đường cao tốc, được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường⁹ của Giai đoạn hoàn thiện, ra mỗi bên với khoảng cách như sau:

+ **03 m đối với trường hợp không có đường gom.**

+ **01 m đối với trường hợp có đường gom.**

- Dự kiến nhu cầu sử dụng đất đối với cả hai giai đoạn tỉnh Cao Bằng 423,16 ha.

2. Các khu vực ảnh hưởng

- Công tác GPMB liên quan đến 13 xã, thị trấn của 03 huyện của tỉnh Cao Bằng.

3. Khung chính sách**3.1. Mục đích của kế hoạch bồi thường và hỗ trợ tái định cư**

- Đảm bảo tính khoa học và trình tự các nội dung tiến hành, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải phù hợp với kế hoạch Dự án, đây được coi như là hướng dẫn chung. Căn cứ vào kế hoạch này mới lập nên kế hoạch chi tiết cho từng hạng mục công việc.

- Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư góp phần quan trọng vào thành công của Dự án, mang lại lợi ích cho quốc gia, cải thiện đáng kể cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội của các tỉnh tiểu vùng Đông Bắc hiện tại và trong tương lai.

- Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không chỉ đề ra một điều kiện sống tốt hơn cho những người chịu ảnh hưởng của Dự án mà còn tạo ra những bước tiến khả quan về chất lượng sống cho những người tái định cư trong khu định cư mới, thể hiện chính sách về con người của chính phủ đối với các kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên cả nước bao gồm cả Dự án này.

3.2. Kế hoạch bồi thường và hỗ trợ tái định cư

- Xác định diện tích đất thu hồi theo yêu cầu của Dự án (*căn cứ theo lộ tuyến của Dự án*).

- Xác định số hộ chịu ảnh hưởng của Dự án để lên kế hoạch tái định cư, có xét đến nhu cầu của những người bị ảnh hưởng của Dự án cũng như kế hoạch chi tiết để xây dựng các khu tái định cư căn cứ theo số người mong muốn tái định cư trong khu định cư mới.

⁹ Chân mái taluy nền đường đắp hoặc mép đỉnh mái taluy nền đường đào.

- Áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một cách hiệu quả trong khi thực hiện đền bù dựa theo quy tắc tránh tối đa các thiệt hại cũng như tránh các tổn hại cho người di dời.

- Tổ chức tốt công tác tái định cư cho những hộ phải di dời đảm bảo an toàn, gọn gàng, nhanh chóng và sớm tiến hành Dự án trên diện tích đất được thu hồi.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định cho những người bị ảnh hưởng bởi Dự án sau khi đã di dời đến những khu tái định cư hoặc sống tại các địa điểm khác theo mong muốn của họ.

3.3. Các quy định và chính sách về việc bồi thường và hỗ trợ tái định cư

- Khung pháp lý của Chính phủ về chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các đối tượng bị ảnh hưởng để thực hiện công tác GPMB và tái định cư áp dụng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

+ Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013.

+ Luật đất đai số 45/2013/QH13, ngày 10/12/2013.

+ Luật xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014.

+ Luật quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12, ngày 17/6/2009.

+ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, ngày 21/6/2017.

+ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

+ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Thủy lợi.

+ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP, ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Đê điều.

+ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

+ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều khoản của luật đất đai số 45/2013/QH13.

+ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc qui định giá đất.

+ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc qui định thu tiền sử dụng đất.

+ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc qui định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

+ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc qui định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

+ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT, ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chi tiết phương pháp định giá đất;

+ Thông tư số 74/2015/TT-BTC, ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

+ Các chính sách cụ thể của địa phương: Hướng tuyến Dự án đi qua nhiều tỉnh, thành phố. Việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư được áp dụng theo quy định chung các tỉnh đã được xây dựng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3.4. Chính sách bồi thường và hỗ trợ tái định cư

- Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định như sau:

+ Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai số 45/2013/QH13, ngày 10/12/2013 (sau đây gọi là luật Đất đai) mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 77 của luật đất đai; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất đai ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai mà chưa được cấp.

+ Cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đang sử dụng đất mà không phải đất do Nhà nước giao, cho thuê và có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai mà chưa được cấp.

+ Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của luật đất đai mà chưa được cấp.

+ Tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; nhận thừa kế quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã nộp, tiền nhận chuyển nhượng đã trả không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai mà chưa được cấp.

+ Tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai mà chưa được cấp.

+ Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện Dự án đầu tư nước ngoài được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc bán kết hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai mà chưa được cấp.

- Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

- Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định luật pháp.

- Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường.

- Khi Nhà nước thu hồi đất mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải ngừng sản xuất, kinh doanh mà có thiệt hại thì được bồi thường thiệt hại.

+ Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất ngoài việc được bồi thường theo quy định của Luật đất đai còn được nhà nước xem xét hỗ trợ;

+ Việc hỗ trợ phải đảm bảo khách quan, công bằng, kịp thời, công khai và đúng quy định của pháp luật.

- Các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:

+ Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

+ Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp; thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở.

+ Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở.

+ Hỗ trợ khác.

- Để không ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư đã tiến hành cho toàn bộ Dự án và các Dự án khác trong khu vực, công tác thu hồi đất trong khu vực giáp danh giữa hai tỉnh được hai tỉnh (Cao Bằng và Lạng Sơn) thống nhất thực hiện theo chính sách quy định cụ thể của từng tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 402/TTg-CN, ngày 06/5/2022.

3.5. Chính sách đền bù giải phóng mặt bằng khu rừng

- Các loại rừng được chuyển mục đích sử dụng khác không phải là đất lâm nghiệp phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và phải phù hợp với quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và theo các quy định sau:

+ Thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng rừng cần thực hiện theo quy định tại Điều 40 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

+ Phạm vi Dự án đầu tư trên diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng cần được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Cần có báo cáo đánh giá tác động môi trường do việc chuyển mục đích sử dụng rừng.

+ Cần có phương án đền bù giải phóng mặt bằng khu rừng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Cơ quan cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phải đảm bảo việc đầu tư trồng rừng mới, khi thay thế diện tích rừng sẽ chuyển sang mục đích sử dụng khác.

3.6. Chính sách bảo vệ đê điều, hệ thống kênh mương thủy lợi

- Hệ thống công trình thủy lợi đóng vai trò quan trọng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và phòng chống thiên tai.

- Do đó trong quá trình thiết kế cần hạn chế tối đa việc tuyến đường vi phạm, lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, lòng hồ và đê điều.

- Các hạng mục công trình qua hồ, đập thủy lợi, hệ thống kênh mương liên quan đến cấp nước, tiêu, thoát nước luôn được xem xét, tính toán thiết kế đủ khẩu độ, để tránh ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống công trình thủy lợi hiện có.

- Trong giai đoạn tiếp theo (Giai đoạn thiết kế cơ sở và lập báo cáo Nghiên cứu khả thi) đơn vị Tư vấn sẽ có kết quả làm việc cụ thể với cơ quan Quản lý về thủy lợi tại địa phương để thống nhất giải pháp công trình khi cắt qua khu vực thủy lợi.

- Trong đó ưu tiên các giải pháp cầu cạn, tránh việc đắp cao, hạn chế việc chặn dòng chảy tự nhiên, gây ngập úng nội đồng và ảnh hưởng đến các hộ dân trong khu vực.

3.7. Chính sách bảo vệ đất trồng lúa năng suất cao và rừng đặc dụng

- Giai đoạn tiếp theo cần thực hiện rà soát hạn chế tối đa việc triển tuyến đi qua khu vực dân cư và đất trồng lúa năng suất cao, cũng như các khu rừng phòng hộ, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP, Nghị định 156/2018/NĐ-CP và chỉ thị số 13/CT-TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư.

3.8. Chính sách bảo vệ tài nguyên khoáng sản

- Quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu gặp khoáng sản (mỏ đồng, Niken, quặng Mangan...) cần thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.

- Đối với tài nguyên nước cần tuân thủ các quy định của pháp luật để hạn chế việc gây ảnh hưởng đến suy thoái ô nhiễm nguồn nước, gây cạn kiệt dòng chảy.

Trong đó cần tuân thủ quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước theo Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015.

- Khi tuyến cao tốc đi vào khu vực hành lang bảo vệ nguồn nước, Nhà đầu tư và đơn vị tư vấn cần có ý kiến thống nhất, cam kết bằng văn bản với Sở Tài nguyên và Môi trường; đưa ra các giải pháp thiết kế đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chức năng, cảnh quan, môi trường sinh thái trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước.

4. Xác định diện tích chiếm dụng đất

+ Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 212,16 ha¹⁰. Trong đó: tỉnh Cao Bằng khoảng 104,51 ha¹¹; tỉnh Lạng Sơn khoảng 107,65 ha¹².

+ Kết quả rà soát cũng cho thấy tuyến cao tốc không đi vào khu rừng đặc dụng¹³.

+ Kết quả thống kê diện tích chiếm dụng đất (*Giai đoạn 1 theo Quyết định số 1199/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng*).

Đất chiếm dụng tại tỉnh Cao Bằng (Giai đoạn 1)	Diện tích (ha)
1. Rừng phòng hộ:	106,61
2. Đất rừng sản xuất (rừng trồng):	12,85
3. Đất nông nghiệp (đất trồng lúa nước):	55,18
4. Đất ở:	4,57
5. Đất phi nông nghiệp khác:	81,55
TỔNG CỘNG	260,76 (ha)
6. Số lượng di dân và tái định cư:	918 (người) ~ 183 hộ dân

Trước mắt tiến hành GPMB cho Giai đoạn 1: Cần giải phóng 260,76 ha. Số lượng di dân tái định cư dự kiến 918 người (khoảng 183 hộ dân). Diện tích đất rừng phòng hộ do tuyến cao tốc chiếm dụng trong Giai đoạn 1 là 106,61 ha.

Về tổ chức thực hiện công tác GPMB: UBND tỉnh Cao Bằng tổ chức GPMB thực hiện theo quy định hiện hành.

¹⁰ Rừng tự nhiên khoảng 181,66 ha; rừng trồng khoảng 30,50 ha.

¹¹ Diện tích rừng tự nhiên khoảng 96,74 ha, rừng trồng khoảng 7,77 ha.

¹² (Rừng tự nhiên khoảng 84,92 ha; rừng trồng khoảng 22,73 ha).

¹³ Như vườn Quốc gia; khu dự trữ và bảo tồn thiên nhiên; bảo tồn di tích lịch sử & tín ngưỡng; khu rừng bảo vệ môi trường & thực nghiệm khoa học; vườn thực vật Quốc gia.

MẶT CẮT NGANG PHẠM VI GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
 CAO TỐC ĐỒNG ĐẲNG (LẠNG SƠN) - TRÀ LĨNH (CAO BẰNG) - (115KM)

